

V/v bố trí kinh phí thực hiện khám
sức khỏe toàn dân theo Kế hoạch
số 242/KH-UBND

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 9627/UBND-KGVX ngày 18/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương rà soát nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1129/TTg-KGVX ngày 16/9/2026, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền liên quan và trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách địa phương, các nguồn lực hợp pháp khác, tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nội dung tại Công văn nêu trên bảo đảm đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Trên cơ sở ý kiến của các sở, ban, ngành, địa phương về phương án triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trong năm 2026 theo nội dung hướng dẫn tại Công văn số 1129/TTg-KGVX ngày 16/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ và đặc biệt nội dung tham gia ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 8668/STC-HCSN ngày 23/9/2026: *“Sở Tài chính đề xuất thực hiện theo Phương án 1, giữ nguyên phạm vi, đối tượng và lộ trình thực hiện trong năm 2026 theo Kế hoạch số 242/KH-UBND. Đối với các đối tượng chưa thực hiện khám trong năm 2026, đề nghị tiếp tục triển khai theo lộ trình các năm tiếp theo tại Kế hoạch số 242/KH-UBND”*.

Sở Y tế đã tham mưu cho UBND tỉnh tại Công văn số 5556/SYT-NVY ngày 29/9/2026 về việc tiếp tục thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trong năm 2026 theo đúng đối tượng và lộ trình đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 30/6/2026.

Nhằm thực hiện nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy và Đảng ủy UBND tỉnh Quảng Ngãi đạt kết quả cao, Sở Y tế kính đề nghị Sở Tài chính xem xét tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trong năm 2026 theo đúng đối tượng, lộ trình tại Kế hoạch 242/KH-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Kinh phí thực hiện trong năm 2026 tại Kế hoạch 242/KH-UBND ngày 30/6/2026 là 28,8 tỷ đồng, tuy nhiên theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Công văn số 5008/BYT-KCB ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên

môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân; Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi; Thông tư 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026 của Bộ Y tế và Công văn số 4499/BYT-KHTC ngày 18/6/2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn lập dự toán chi ngân sách nhà nước thực hiện triển khai khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân, Sở Y tế đã rà soát kinh phí để thực hiện trong năm 2026 là 23,6 tỷ đồng, chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu là đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn, Sở Y tế là đơn vị hỗ trợ về công tác chuyên môn, đồng thời chỉ đạo các Bệnh viện đa khoa khu vực và Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh hỗ trợ ký kết hợp đồng Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu để thực hiện nhiệm vụ khám sức khỏe nêu trên.

Trên cơ sở đó, Sở Y tế kính đề nghị Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân tại các địa phương theo bảng dự toán kinh phí tại phụ lục 2 đính kèm.

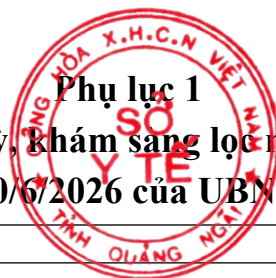
Sở Y tế rất mong Sở Tài chính sớm xem xét tham mưu cho UBND tỉnh nguồn kinh phí triển khai thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trong năm 2026 theo Kế hoạch 242/KH-UBND./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY(ntp).


GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thanh



Phụ lục 1
Dự toán kinh phí khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trong năm 2026
theo Kế hoạch 242/KH-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh sau khi điều chỉnh giá dịch vụ

(Đơn vị tính Tỷ đồng)

TT	Năm thực hiện	Đối tượng	Số lượng	Dự toán kinh phí trong năm 2026 theo theo Kế hoạch 242/KH-UBND ngày 30/6/2026		Dự toán kinh phí sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế		Số kinh phí chênh lệch
				Đơn giá (đồng)	Kinh phí dự toán	Đơn giá (đồng)	Kinh phí dự toán	
1	2026	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	65.968	262.900	17,3	213.440	14,1	-3,2
2		Người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo	38.612	262.900	10,2	213.440	8,2	-2,0
3		Trẻ em < 6 tuổi sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc khu (trừ trẻ em thuộc trường mầm non)	35.214	36.500	1,3	36.500	1,3	-0,0
Tổng cộng			139.784		28,8		23,6	-5,2

Phụ lục 2
Bảng dự toán kinh phí khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí
cho người dân trong năm 2026 phân bổ theo từng địa phương

(Đơn vị tính: nghìn đồng)

TT	UBND các xã, Phường, đặc khu	Kinh phí dự toán theo từng địa phương	Ghi chú
1	Phường Cẩm Thành	488.509	
3	P. Trương Quang Trọng	453.291	
2	Phường Nghĩa Lộ	653.016	
4	Xã An Phú	663.474	
5	Xã Tịnh Khê	657.925	
6	Xã Nguyễn Nghiêm	220.215	
7	Xã Khánh Cường	366.421	
8	Phường Trà Câu	506.016	
9	Phường Đức Phổ	460.975	
10	Phường Sa Huỳnh	322.927	
11	Xã Bình Minh	193.340	
12	Xã Bình Chương	166.001	
13	Xã Bình Sơn	867.468	
14	Xã Vạn Tường	600.778	
15	Xã Đông Sơn	712.724	
16	Xã Trường Giang	233.661	
17	Xã Ba Gia	211.250	
18	Xã Sơn Tịnh	528.635	
19	Xã Thọ Phong	291.930	
20	Xã Tư Nghĩa	745.649	
21	Xã Vệ Giang	526.074	
22	Xã Nghĩa Giang	489.149	
23	Xã Trà Giang	224.575	
24	Xã Nghĩa Hành	348.065	
25	Xã Đình Cương	318.397	
26	Xã Thiện Tín	189.383	
27	Xã Phước Giang	223.568	
28	Xã Long Phụng	591.387	
29	Xã Mỏ Cày	482.105	
30	Xã Mộ Đức	649.869	
31	Xã Lân Phong	419.141	
32	Xã Trà Bồng	229.885	

33	Xã Đông Trà Bồng	102.831	
34	Xã Tây Trà	236.550	
35	Xã Thanh Bồng	134.474	
36	Xã Cà Đam	68.450	
37	Xã Tây Trà Bồng	143.482	
38	Xã Sơn Hạ	330.668	
39	Xã Sơn Linh	285.738	
40	Xã Sơn Hà	257.160	
41	Xã Sơn Thủy	119.843	
42	Xã Sơn Kỳ	213.035	
43	Xã Sơn Tây	72.044	
44	Xã Sơn Tây Thượng	116.560	
45	Xã Sơn Tây Hạ	84.034	
46	Xã Minh Long	124.276	
47	Xã Sơn Mai	144.381	
48	Xã Ba Vì	162.160	
49	Xã Ba Tô	130.225	
50	Xã Ba Dinh	123.495	
51	Xã Ba Tơ	131.584	
52	Xã Ba Vinh	122.509	
53	Xã Ba Động	132.303	
54	Xã Đặng Thùy Trâm	135.404	
55	Xã Ba Xa	151.539	
56	Xã Ngọc Bay	152.679	
57	Xã Ia Chim	138.138	
58	Xã Đắk Rơ Wa	247.018	
59	Phường Kon Tum	567.695	
60	Phường Đắk Cấm	163.624	
61	Phường Đắk Bla	127.269	
62	Xã Đắk Pxi	88.946	
63	Xã Đắk Mar	97.571	
64	Xã Đắk Ui	68.552	
65	Xã Ngọc Réo	72.565	
66	Xã Đắk Hà	169.736	
67	Xã Ngọc Tụ	178.392	
68	Xã Đắk Tô	283.572	
69	Xã Kon Đào	197.251	
70	Xã Đắk Sao	113.896	
71	Xã Đắk Tờ Kan	131.344	
72	Xã Tu Mơ Rông	145.544	

73	Xã Măng Ri	127.274	
74	Xã Bờ Y	181.711	
75	Xã Sa Loong	111.610	
76	Xã Dục Nông	151.584	
77	Xã Xốp	90.402	
78	Xã Ngọc Linh	187.931	
79	Xã Đăk PLô	116.569	
80	Xã Đăk Pék	173.183	
81	Xã Đăk Môn	116.810	
82	Xã Đăk Long	80.929	
83	Xã Sa Thầy	174.082	
84	Xã Sa Bình	198.763	
85	Xã Ya Ly	105.772	
86	Xã Rờ Koi	60.124	
87	Xã Mô Rai	35.792	
88	Xã Ia Tơi	31.932	
89	Xã Ia Đal	124.664	
90	Xã Đăk Kôi	145.631	
91	Xã Kon Braih	166.588	
92	Xã Đăk Rve	182.997	
93	Xã Măng Đen	79.964	
94	Xã Măng Bút	150.519	
95	Xã Kon Plông	111.617	
96	Đặc khu Lý Sơn	248.058	
	Tổng cộng	23.656.846	